

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-PT
Ngày: 07-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số G Khu phố C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Phan Thị T2 (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Cẩm T3 – Luật sư Văn phòng L Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Thị Yến D1, Trần Văn H và Nguyễn Thành Y nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/4/2022, Công an P, thành phố B, tỉnh Bến Tre bắt quả tang các đối tượng đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua (hay còn gọi là bầu

cua tôm cá, hay bầu cua cá cộp) thắng thua bằng tiền tại nhà của ông Nguyễn Tấn T4, ở Số C, Khu phố D, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thu giữ tang vật gồm: 02 (hai) bộ B1; 02 (hai) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) tấm bạt nhựa. Tiền Việt Nam 12.100.000 (mười hai triệu một trăm nghìn) đồng, thu tại chiếu bạc.

Tiếp tục làm việc các đối tượng giao nộp tiền và tài sản, cụ thể:

- Nguyễn Tấn T1: Tiền Việt Nam 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô Biển số 71S4-1624, hiệu NEWEI, màu xanh, Số khung: RRTVCHACX61002405, Số máy: VTMNE152FMHA002438 và 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh dương, số IMEI 860671051515655.

- Trần Văn H: 01 (một) xe mô tô Biển số 71K3-3254, hiệu FASHION, màu đỏ, Số khung: VTLWCH032TL006588, Số máy: ZS152FMH82B11377 và 01 (một) Điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 35325011401514101.

- Nguyễn Thị Yến D1: Tiền Việt Nam 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Lê Thanh D: Tiền Việt Nam 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm chục nghìn) đồng.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/4/2023 Nguyễn Tấn T1 gặp Nguyễn Thị Yến D1, Lê Thanh D, Trần Văn H và Nguyễn Thành Y tại nhà của ông Nguyễn Tấn T4, ở Số C, Khu phố D, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre tất cả bàn và thống nhất chơi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. T1 liền đi mua 02 bộ bầu cua và ra khoảng đất trống phía sau nhà ông T4 gần nhà vệ sinh thấy tấm bạt nên cả nhóm liền trải ra để chơi đánh bạc. T1 trực tiếp làm cái lắc hột xí ngầu có hình trái bầu, con cá, con nai, con cua, con tôm và con gà. Cả nhóm giao ước khi T1 lắc hộp đựng 03 cục xí ngầu, người chơi đặt tiền vào các ô có hình các con thú như nêu trên, khi T1 mở hộp ra nếu có hình nào thì người chơi đặt tiền ở ô hình đó trúng được số tiền tương đương số tiền mà mình đặt. Trường hợp cùng lúc các cục xí ngầu ra các hình giống nhau thì người chơi thắng được số tiền tương đương với số con xuất hiện. T1 và người chơi đánh bạc thống nhất đặt ăn thua mỗi ô từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tất cả chơi đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an P phát hiện và lập Biên bản sự việc thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Tấn T1 khai nhận mang theo số tiền 3.000.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc thắng được 1.500.000 đồng. Khi Công an đến lập biên bản thì T1 lấy từ trong túi quần ra 4.500.000 đồng giao nộp với lý do số tiền 4.500.000 đồng này dùng vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị Yến D1 khai nhận mang theo số tiền 4.950.000 đồng. Khi chơi đánh bạc thua hết số tiền 550.000 đồng thì bị Công an vào lập biên bản. Lúc làm việc tại Công an phường D giao nộp số tiền 4.400.000 đồng và khai nhận số tiền 4.400.000 đồng này dùng làm vốn kinh doanh vé số.

Lê Thanh D khai nhận mang theo số tiền 2.800.000 đồng lúc đầu lấy ra chơi 1.050.000 đồng thì bị thua hết nên tiếp tục lấy ra 600.000 đồng tiếp tục chơi thì bị Công an vào lập biên bản D bỏ tiền vào túi quần sau đó giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc 2.750.000 đồng, D thua 50.000 đồng.

Trần Văn H khai nhận mang theo số tiền 550.000 đồng vào chơi bị thua hết tiền thì bị Công an phường vào lập biên bản.

Nguyễn Thành Y khai nhận mang theo số tiền 450.000 đồng vào chơi thua 100.000 đồng khi Công an phường vào lập biên bản thì Y bỏ chạy thoát. Sau đó quá trình làm việc thì giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền dùng vào việc đánh bạc 350.000 đồng. Đối với số tiền 12.100.000 đồng thu tại chiếu bạc, các bị cáo không thừa nhận là tiền của các bị cáo nhưng thừa nhận Công an có thu giữ số tiền 12.100.000 đồng tại chiếu bạc.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 20-3-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T1 phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn T1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/3/2024 bị cáo Nguyễn Tấn T1 kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi kháng cáo, yêu cầu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T1 phạm “Tội đánh bạc” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng có người anh bị bệnh, xét vai trò trong vụ án thì bị cáo giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các

bị cáo khác, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận, cho rằng bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ khoản 1 Điều 3 và Điều 36 Bộ luật Hình sự về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, các bị cáo khác được hưởng án treo. Tuy bị cáo chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, nhưng vai trò người đánh bạc là ngang nhau, đều thống nhất chơi với nhau, bị cáo có người anh bị bệnh. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Bị cáo tranh luận bổ sung: Do có người anh bị bệnh, bị cáo phải lao động để nuôi anh, yêu cầu xem xét cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi cờ bạc là phạm tội thấy hối hận, bị cáo chơi ít không nghĩ nghiêm trọng như vậy, yêu cầu xem xét cho bị cáo được ở ngoài để lo cho người anh bị bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào ngày 15/4/2023, tại khu đất trống phía sau nhà ông Võ Tấn T5 ở số C, Khu phố D, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tấn T1, Nguyễn Thị Yến D1, Trần Văn H, Lê Thanh D và Nguyễn Thành Y cùng tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua, T1 là người làm cái cho người khác tham gia đánh bạc, trong lúc đang chơi đánh bạc thì bị Công an phường P, thành phố B phát hiện lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.100.000 đồng. Qua điều tra: Nguyễn Tấn T1 mang theo 3.000.000 đồng để chơi đánh bạc thắng được 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị Yến D1 mang theo 4.950.000 đồng sử dụng 550.000 đồng đánh bạc thua hết 550.000 đồng; Lê Thanh

D mang theo 2.800.000 đồng lúc đầu lấy ra chơi 1.050.000 đồng bị thua hết nên tiếp tục lấy ra 600.000 đồng tiếp tục chơi, việc đánh bạc D thua 50.000 đồng; Trần Văn H mang theo số tiền 550.000 đồng vào chơi bị thua hết; Nguyễn Thành Y mang theo 450.000 đồng vào chơi thua 100.000 đồng. Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T1 phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Biên lai thu tiền số 0000057 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, nộp số tiền phạt bổ sung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt. Ngoài ra, bị cáo cho rằng hiện sống chung và nuôi người anh bị bệnh xơ gan cổ chướng, tuy nhiên theo lý lịch của bị cáo thể hiện bị cáo còn nhiều anh chị em khác. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vì những người cùng đánh bạc có vai trò ngang nhau, thấy rằng hình phạt cải tạo không giam giữ thuộc loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, trong khi các bị cáo khác đã bị xử phạt cùng mức là 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Nên không phù hợp áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T1. Đồng thời khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét vai trò, bị cáo T1 giữ vai trò quan trọng nhất trong vụ án, là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, tham gia đánh bạc với vai trò người lác cái và số tiền bị cáo mang theo để đánh bạc là nhiều nhất nên áp dụng hình phạt tù và không cho bị cáo hưởng án treo hoặc hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phù hợp, nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án

sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T1 phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T1 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo Biên lai số: 0000057 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho bị cáo (do bị cáo nộp ở giai đoạn phúc thẩm).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố B (3b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Công an thành phố B (1b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND Phường X, thành phố B (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tĩnh